

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2017/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Với bị đơn: Chị Trương Thị T.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trương Thị T phải trả cho anh Trần Xuân H số tiền gốc 51.000.000đ và tiền lãi 6.311.250đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 57.311.250đ (Năm mươi bảy triệu, ba trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.432.781đ (Một triệu, bốn trăm ba hai ngàn, bảy trăm tám một đồng), các đương sự thỏa thuận chị Trương Thị T nhận chịu 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*); Anh Trần Xuân H nhận chịu 732.781đ (*Bảy trăm ba hai ngàn, bảy trăm tám một đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 1.432.781đ (Một triệu, bốn trăm ba hai ngàn, bảy trăm tám một đồng) theo biên lai số AA/2010/0009221 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà; Anh H được trả lại 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(*Đã ký*)**

***Vũ Thị Hồng Dung***